

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2024/HSST
Ngày 24-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tân và bà Lương Thị Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Thị P, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993, tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản L, xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Minh, sinh năm 1969 và bà Lương Thị Bành, sinh năm 1968; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1986 (đã ly thân) và 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Tại bản án số 67/2020/HSST ngày 12/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2021), tại bản án số 20/2021/HSST ngày 06/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 19 (mười chín) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023), tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 54/2014/HSST ngày 31/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 3 năm 2024 đến ngày 02 tháng 4 năm 2024 bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Lương Văn Ph, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Dân Chủ, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề

nghịệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Chiến, sinh năm 1955 và bà Lường Thị Piêng, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Lò Thị Nhung, sinh năm 1990 (đã ly thân) và 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 79/2008/HSST ngày 27/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 35/2020/HSST ngày 05/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tại quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục, lao động tại trung tâm giáo dục lao động huyện TC, thời gian chữa trị 12 (mười hai) tháng kể từ ngày 20/7/2012; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 6 năm 2024. Có mặt.

3. Phạm Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Liên Minh, xã N, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Pha (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỏn, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Bạc Thị P, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 3 năm 2024. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Bạc Thị P, sinh năm 1991; nơi cư trú: bản Liên Minh, xã N, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 25/3/2024, Tổ công tác Công an xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Lọng Mén, xã C, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T, Quàng Thị P có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Phạm Văn T: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và một nửa viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Phạm Văn T khai là Heroine và ma túy tổng hợp); một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màn hình cảm ứng, vỏ sau màu xanh dương; Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ, BKS 26B1-519.20.

Thu giữ của Quàng Thị P: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong gồm có: một gói nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và một gói nilon nhỏ màu hồng bên trong có chứa 08 (tám) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Quàng Thị P khai là Heroine và ma túy tổng hợp); một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 105.

Hồi 17 giờ 10 phút, ngày 25/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định thu giữ của các bị cáo Phạm Văn T và Quàng Thị P, kết quả:

Thu giữ của bị cáo Phạm Văn T: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,20 gam. Trích toàn bộ 0,20 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu T1 gửi giám định. Một nửa viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,07gam. Trích toàn bộ 0,07 gam viên nén màu hồng, ký hiệu T2 gửi giám định.

Thu giữ của bị cáo Quàng Thị P: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon nhỏ màu trắng có khối lượng 1,32 gam. Trích toàn bộ 1,32 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu P1 gửi giám định. 08 (tám) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon nhỏ màu hồng có khối lượng 0,73 gam. Trích 05 (năm) viên nén màu hồng có khối lượng 0,45 gam, ký hiệu P2 gửi giám định. Còn lại 03 (ba) viên nén màu hồng có khối lượng 0,28 gam, ký hiệu P3.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ của các bị cáo Phạm Văn T, Quàng Thị P, các bị cáo đều khai là Lương Văn Ph, sinh năm 1989 trú tại: bản Dân Chủ, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La đưa cho Quàng Thị P bán với mục đích kiếm lời.

Ngày 25/3/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lương Văn Ph tại bản Dân Chủ, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La. Kết quả khám xét: Không thu giữ vật chứng, tài liệu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC tiến hành xác minh đối tượng Lương Văn Ph không có mặt tại địa P. Ngày 15/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra quyết định truy tìm số 482/QĐ-CQĐT truy tìm người đối với Lương Văn Ph. Đến ngày 28/6/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC lập biên bản bắt bị can để tạm giam đối với Lương Văn Ph và không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 773/KL- KTHS ngày 27/3/2024 của Ph Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 và P1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1= 0,20 gam, P1= 1,32 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 và P2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T2= 0,07 gam, P2= 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,80 gam, loại Methamphetamine và 1,52 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Quàng Thị P, Lương Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 25/3/2024, Phạm Văn T gọi điện thoại cho Lương Văn Ph đề hỏi mua ma túy, Ph đồng ý và hẹn T lên lán nương của nhà Ph tại bản Lọng Mén, xã C, huyện TC để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó Phạm Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 26B1-519.20 đi lên lán nương của

nhà Ph tại bản Lọng Mén, xã C thì gặp Quảng Thị P và Lường Văn Ph, ngay sau đó Lường Văn Ph cầm 02 gói ma túy gồm: 01 (một) gói ma túy gói bằng nilon màu trắng to và 01(một) gói ma túy gói bằng nilon màu trắng nhỏ đưa cho Quảng Thị P và nói với Quảng Thị P là bán cho Phạm Văn T 01(một) gói nilon màu trắng nhỏ, gói ma túy còn lại nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. P đồng ý và bán 01(một) gói ma túy gói bằng nilon màu trắng nhỏ cho Phạm Văn T với giá 200.000 đồng, P nhận tiền của T rồi đưa cho Lường Văn Ph, Lường Văn Ph cầm tiền và bảo P ngồi lại với T, sau đó Ph đi ra ngoài, gói ma túy còn lại P cầm ở lòng bàn tay phải. Trong lúc T đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng đối với Phạm Văn T và Quảng Thị P.

Các bị cáo Quảng Thị P, Lường Văn Ph khai nhận: Khoảng sau tết âm lịch năm 2024 (Quảng Thị P, Lường Văn Ph) không nhớ cụ thể ngày tháng, Quảng Thị P và Lường Văn Ph bắt xe khách từ nhà của Ph ở bản Dân Chủ, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La sang huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi Ph và P đi đến khu vực giáp danh huyện Thuận Châu và huyện Sông Mã, P và Ph xuống xe thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (P và Ph không biết tên, tuổi và địa chỉ cư trú cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và ma túy tổng hợp với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, P và Ph bắt xe đi về nhà.

Tại Cáo trạng số: 151/CT- VKSTC, ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Quảng Thị P về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lường Văn Ph về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Quảng Thị P, Lường Văn Ph, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo Quảng Thị P, Lường Văn Ph về tội mua bán trái phép chất ma túy; truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm n, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quảng Thị P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Thị P từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ph phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Ph từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị Phạm Văn T từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 0,28 gam, ký hiệu P3; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 vỏ phong bì niêm phong 02 chiếc điện thoại ban đầu.

Tuyên thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 200.000 đồng của bị cáo Lương Văn Ph (là tiền bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn T).

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màn hình cảm ứng, vỏ sau màu xanh dương thu giữ của bị cáo Phạm Văn T; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 105 của bị cáo Lương Văn Ph.

Tuyên trả một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ, BKS 26B1-519.20 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bạc Thị P.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Ph.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Quảng Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Quảng Thị P, Lương Văn Ph thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến: Chị Bạc Thị P xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ, BKS 26B1-519.20 và không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Quảng Thị P, Lường Văn Ph khai nhận ngày 25/3/2024, Lường Văn Ph đã có hành vi đưa 02 gói ma túy cho Quảng Thị P và bảo P bán cho Phạm Văn T 01(một) ma túy gói bằng nilon màu trắng nhỏ, gói ma túy còn lại nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. P đồng ý và bán 01(một) gói ma túy gói bằng nilon màu trắng nhỏ cho Phạm Văn T với giá 200.000 đồng, P nhận tiền của T rồi đưa cho Lường Văn Ph, Lường Văn Ph cầm tiền rồi đi ra ngoài, gói ma túy còn lại P cầm ở lòng bàn tay phải. Trong lúc T đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang đối với Phạm Văn T và Quảng Thị P khi T đang cất giữ trái phép 0,20 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,07gam chất ma túy, loại Methamphetamine; P đang cất giữ trái phép 1,32 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,73 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Lường Văn Ph thừa nhận ngày 25/3/2024, quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối Tọng giám định; Kết luận giám định số: 773/KL- KTHS ngày 27/3/2024 của Ph Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,07gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lường Văn Ph ngày 25/3/2024, đã có hành vi đưa 02 gói ma túy cho Quảng Thị P và bảo P bán cho Phạm Văn T 01(một) ma túy gói bằng nilon

màu trắng nhỏ, gói ma túy còn lại nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. P đồng ý và bán 01(một) gói ma túy gói bằng nilon màu trắng nhỏ cho Phạm Văn T với giá 200.000 đồng, P nhận tiền của T rồi đưa cho Lương Văn Ph, Lương Văn Ph cầm tiền rồi đi ra ngoài. Do đó, bị cáo Lương Văn Ph phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo Quàng Thị P và bị cáo Phạm Văn T, với tổng trọng lượng là: 2,32 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn Ph đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quàng Thị P ngày 25/3/2024, đã có hành vi nhận 02 gói ma túy của Lương Văn Ph và bán cho Phạm Văn T 01(một) ma túy gói bằng nilon màu trắng nhỏ với giá 200.000 đồng, P nhận tiền của T rồi đưa cho Lương Văn Ph, Lương Văn Ph cầm tiền rồi đi ra ngoài, gói ma túy còn lại P cầm ở lòng bàn tay phải với mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Do vậy, bị cáo Quàng Thị P phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo và thu giữ của bị cáo Phạm Văn T, với tổng trọng lượng là: 2,32 gam.

Bị cáo Quàng Thị P: Tại bản án số 67/2020/HSST ngày 12/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2021), tại bản án số 20/2021/HSST ngày 06/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 19 (mười chín) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023). Đến ngày 25/3/2024 bị cáo Quàng Thị P tiếp tục có hành vi bán trái phép 0,20 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,07gam chất ma túy, loại Methamphetamine cho bị cáo Phạm Văn T và có hành vi cất giữ trái phép 1,32 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,73 gam chất ma túy, loại Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Quàng Thị P đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lương Văn Ph, Quàng Thị P rủ nhau đi mua ma túy, trực tiếp trao đổi mua ma túy, cùng bỏ ra số tiền chung là 600.000 đồng để mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lương Văn Ph, Quàng Thị P phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Thị P thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Lương Văn Ph, Phạm Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa P. Bị cáo Quàng Thị P, Lương Văn Ph mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn

đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn Ph, Quàng Thị P, Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Văn Ph: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quàng Thị P: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo là phụ nữ có thai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T không có tiền án tiền sự. Các bị cáo Quàng Thị P, Lương Văn Ph đều có nhân thân xấu, bị cáo Quàng Thị P có 02 tiền án chưa được xóa án tích, 01 tiền án đã được xóa án tích; bị cáo Lương Văn Ph có 02 tiền án đã được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lương Văn Ph, Quàng Thị P, Phạm Văn T không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:

Các bị cáo Lương Văn Ph, Quàng Thị P, Phạm Văn T đều thừa nhận số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Văn T là ma túy của bị cáo Lương Văn Ph đưa cho bị cáo Quàng Thị P để bán cho bị cáo Phạm Văn T tại lán nương nhà của Lương Văn Ph ở bản Lọng Mén, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 25/3/2024. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau. Do đó, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm với số ma túy bị thu giữ của bị cáo, với tổng trọng lượng là 0,27 gam.

Nguồn gốc ma túy thu giữ của các bị cáo Quàng Thị P, Phạm Văn T: Các bị cáo Lương Văn Ph, Quàng Thị P khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực giáp danh huyện Thuận Châu và huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào khoảng sau tết âm lịch năm 2024 (P và Ph không nhớ rõ ngày tháng cụ thể). Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lương Văn Ph, Quàng Thị P phải chịu toàn bộ số ma túy bị thu giữ của bị cáo Quàng Thị P và thu giữ của bị cáo Phạm Văn T, với tổng trọng lượng là: 2,32 gam.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo Quảng Thị P bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn T và đưa cho bị cáo Lương Văn Ph là tiền thu lợi bất chính, tiền do phạm tội mà có cần thu nộp ngân sách Nhà nước căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 03 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 0,28 gam, ký hiệu P3 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Đối với 03 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 vỏ phong bì niêm phong 02 chiếc điện thoại ban đầu là công cụ P tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ, BKS 26NB1-519.20 thu giữ của bị cáo Phạm Văn T vào ngày 25/3/2024, là P tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Bạc Thị P, việc bị cáo Phạm Văn T sử dụng chiếc xe trên làm P tiện để thực hiện hành vi phạm tội, chị Phu không biết và chị Phu đã cung cấp đầy đủ các giấy tờ hợp pháp và có đơn xin xe. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị Bạc Thị P căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự.

Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màn hình cảm ứng, vỏ sau màu xanh dương thu giữ của bị cáo Phạm Văn T, một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 105 thu giữ của bị cáo Quảng Thị P là điện thoại của bị cáo Lương Văn Ph là công cụ, P tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lương Văn Ph là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Ph.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Quảng Thị P phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm n, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Ph phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Ph 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2024.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Quàng Thị P, Lường Văn Ph, Phạm Văn T.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lường Văn Ph phải nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có là: 200.000 đồng (là tiền bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn T).

Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong có viên màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Phạm Văn T -TTTPCMT và Quàng Thị P - MBTPCMT, bắt ngày 25/3/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 0031004, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Tại hai mép trái, phải của phong bì có gián băng dính. Bên trong có: 03 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 0,28 gam, ký hiệu P3 + 03 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng+ 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu+ 01 vỏ phong bì niêm phong chiếc điện thoại ban đầu thu giữ của Phạm Văn T+ 01 vỏ phong bì niêm phong chiếc điện thoại ban đầu thu giữ của Quàng Thị P.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số seri RF8RB1K690J, số IMEI 1: 355870668219584, số IMEI 2: 357848358219583, đã qua sử dụng cũ;

Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 105, màu đen, số seri 1: 353109112637832, số seri 2: 353109113637831, đã qua sử dụng cũ .

Trả lại chị Bạc Thị P: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ, BKS 26B1-519.20, đã qua sử dụng cũ, số khung RLHJC222CY668184, số máy: JC52E-5114088, bị hỏng nhiều chỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Ph.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Quảng Thị P, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Quảng Thị P, Phạm Văn T, Lương Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bạc Thị P được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở T pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng